

Biện pháp được doanh nghiệp sử dụng trong quy...

Câu 1 Biện pháp được doanh nghiệp sử dụng trong quy luật kích thích sức mua giả tạo là gì?

- A. Ngừng bán hoặc bán hàng có khuyến mại.
- B. Ngừng bán hoặc bán hàng nhỏ giọt
- C. Thôi bán hoặc bán hàng có chiết khấu.
- D. Thôi bán hoặc bán hàng khuyến mại.

Câu 2 Các công cụ phổ biến dùng trong cạnh tranh là:

- A. Cạnh tranh bằng các dịch vụ sau bán.
- B. Cạnh tranh bằng đặc tính và chất lượng sản phẩm, cạnh tranh bằng giá bán của sản phẩm
- C. Cạnh tranh bằng nghệ thuật tiêu thụ sản phẩm, cạnh tranh bằng các dịch vụ sau bán, cạnh tranh bằng đặc tính và chất lượng sản phẩm
- D. Cạnh tranh bằng giá bán của sản phẩm, cạnh tranh bằng các dịch vụ sau bán

Câu 3 Các nhóm là phân hệ nhỏ nhất nằm trong doanh nghiệp. Để lãnh đạo thành công theo nhóm thì nhà quản trị cần lưu tâm đến các loại cơ cấu nào?

- A. Cơ cấu chính thức, cơ cấu không chính thức
- B. Cơ cấu chính thức.
- C. Cơ cấu không chính thức
- D. Cơ cấu tham mưu, cơ cấu chính thức

Câu 4 Các nguyên tắc quản trị kinh doanh được hiểu là các ràng buộc?

A. Khoa học mà chủ doanh nghiệp phải tuân thủ trong quá trình kinh doanh.

B. Khách quan mà chủ doanh nghiệp phải tuân thủ trong quá trình kinh doanh

C. Khách quan, khoa học mà chủ doanh nghiệp nên biết trong quá trình kinh doanh.

D. Khách quan, khoa học mà chủ doanh nghiệp phải tuân thủ trong quá trình kinh doanh.

Câu 5 Cách đặt tên cho thương hiệu của sản phẩm đảm bảo các yếu tố nào sau đây?

A. Đơn giản và dễ đọc; thân thiện và ý nghĩa; khác biệt, nổi trội và độc đáo; khả năng liên tưởng

B. Đơn giản và dễ đọc; thân thiện và ý nghĩa; khác biệt, nổi trội và độc đáo

C. Đơn giản và dễ đọc; khác biệt, nổi trội và độc đáo; khả năng liên tưởng

D. Đơn giản và dễ đọc; khác biệt, nổi trội và độc đáo

Câu 6 Nguyên tắc nào đòi hỏi việc quản trị các doanh nghiệp phải sử dụng những người có chuyên môn, được đào tạo, có kinh nghiệm và tay nghề theo đúng vị trí trong guồng máy sản xuất và quản trị của doanh nghiệp thực hiện?

A. Chọn đúng mũi nhọn.

B. Chuyên môn hóa.

C. Hiệu quả

D. Biết tận dụng thời cơ và môi trường kinh doanh

Câu 7 Nguyên tắc nào sau đây giúp đảm bảo tính công bằng trong quá trình kiểm tra?

- A. Áp dụng các tiêu chuẩn chung cho tất cả mọi người
- B. Tránh thiên vị cá nhân
- C. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình kiểm tra
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 8 Phong cách lãnh đạo nào sau đây mô tả một nhà lãnh đạo có xu hướng lôi kéo các nhân viên tham gia quá trình ra quyết định, ủy quyền, khuyến khích tham gia việc quyết định phương pháp làm việc và mục tiêu, và sử dụng thông tin phản hồi như một cơ hội để huấn luyện nhân viên?

- A. Phong cách dân chủ
- B. Phong cách phát hiện vấn đề về mặt tổ chức
- C. Phong cách tự do
- D. Phong cách độc đoán.

Câu 9 Phong cách lãnh đạo nào sau đây mô tả người lãnh đạo có xu hướng tập trung quyền hạn, chỉ thị các phương pháp làm việc, ra quyết định đơn phương và hạn chế sự tham gia của nhân viên?

- A. Phong cách dân chủ.
- B. Phong cách độc đoán
- C. Phong cách tự do
- D. Phong cách văn hóa

Câu 10 Quản trị được hiểu là?

- A. Quá trình làm việc cùng nhau thông qua các nhóm để đạt được mục tiêu.
- B. Sự tác động của chủ thể quản trị lên đối tượng bị quản trị nhằm đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến động của môi trường.
- C. Hoạt động thực hiện nhằm bảo đảm thành công của công việc.
- D. Hoạt động thiết yếu bảo đảm phối hợp những nỗ lực cá nhân nhằm đạt được mục đích

Câu 11 Tập hợp chủ thể nào dưới đây tham gia thị trường theo nghĩa rộng?

A. Khách hàng, nhà sản xuất, nhà môi giới, Nhà nước

B. Khách hàng, nhà sản xuất, nhà cung ứng

C. Khách hàng, nhà sản xuất, nhà cung ứng, người bán trung gian, Nhà nước

D. Khách hàng, nhà sản xuất, nhà cung ứng, nhà môi giới.

Câu 12 Quy luật tăng lợi nhuận đòi hỏi doanh nghiệp phải tìm mọi cách tăng lợi nhuận bằng các giải pháp nào sau đây?

A. Đổi mới các giải pháp quản trị và giá cả

B. Đổi mới kỹ thuật và các giải pháp về giá cả.

C. Đổi mới kỹ thuật, quản trị

D. Đổi mới kỹ thuật và các giải pháp về giá cả, các giải pháp quản trị

Câu 13 Thực chất quản trị kinh doanh là:

A. Sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp hợp lý nhất

B. Điều chỉnh hành vi của mỗi người thành hành vi chung

C. Quản trị mục tiêu của tổ chức

D. Quản trị con người trong doanh nghiệp thông qua việc điều chỉnh hành vi của mỗi người thành hành vi chung để có hiệu quả nhất trong kinh doanh.

Câu 14 Nguyên tắc nào sau đây giúp tăng cường sự tham gia của nhân viên vào quá trình kiểm tra?

A. Tăng cường quyền hạn của người kiểm tra

B. Giảm bớt thủ tục kiểm tra

C. Tạo điều kiện để nhân viên tham gia đóng góp ý kiến

D. Tăng cường tính bí mật của quá trình kiểm tra

Câu 15 Thương hiệu được coi là tài sản gì đối với doanh nghiệp?

- A. Tài sản vô hình
- B. Giá trị hữu hình và vô hình
- C. Giá trị hữu hình
- D. Tài sản hữu hình

Câu 16 Trong kênh phân phối sản phẩm hàng hóa của mình, doanh nghiệp cần phát triển mạng lưới gì để đưa sản phẩm hàng hóa từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng?

- A. Cung cấp
- B. Bán hàng
- C. Nhà bán buôn
- D. Nhà bán lẻ

Câu 17 Việc thỏa thuận giữa các chủ doanh nghiệp để chia sẻ thị trường một cách ôn hòa hơn là cạnh tranh gây bất hòa (đó là việc sử dụng tính toán của lý thuyết trò chơi)?

- A. Thương lượng các ngành.
- B. Thương lượng trong cạnh tranh.
- C. Thương lượng trong nội bộ ngành.
- D. Cạnh tranh về thời cơ thị trường.

Câu 18 Quản trị kinh doanh là gì?

- A. Nghệ thuật ra quyết định.
- B. Khoa học về tổ chức và điều khiển các hoạt động của doanh nghiệp.
- C. Khả năng lãnh đạo và truyền cảm hứng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 19 Mục tiêu chính của quản trị kinh doanh là:

- A. Tối đa hóa lợi nhuận.
- B. Đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững.
- C. Thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 20 Các yếu tố sản xuất cơ bản bao gồm:

- A. Lao động, vốn, đất đai.
- B. Lao động, vốn, công nghệ.
- C. Lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app